CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 24-KL/TW ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Chính trị về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết số 46/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về Kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 669/TTr-BKHĐT ngày 27 tháng 01 năm 2022 và văn bản số 717/BKHĐT-TH ngày 28 tháng 01 năm 2022;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Từ đầu năm 2020, dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, tác động toàn diện đến nền kinh tế nước ta, ảnh hưởng nặng nề đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội

và khả năng thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội hằng năm và 5 năm 2021 - 2025.

Triển khai Kết luận số 24-KL/TW ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội, để góp phần đưa nền kinh tế sớm vượt qua khó khăn, không lỡ nhịp với tiến trình phục hồi kinh tế toàn cầu, đồng thời tạo nền tảng và điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội cho cả giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động, sức cạnh tranh, năng lực nội tại và tính tự chủ trong trung và dài hạn, Chính phủ thống nhất chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội *(sau đây gọi tắt là Chương trình)* và các chính sách chủ yếu thực hiện Chương trình như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN HỖ TRỢ

1. Quan điểm

a) Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài, gắn kết chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022 - 2023).

b) Điều hành linh hoạt, phối hợp chặt chẽ, hài hòa, hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác; kiểm soát chặt chẽ lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; chỉ tăng bội chi ngân sách nhà nước để tăng chi đầu tư phát triển và bảo đảm cân đối ngân sách nhà nước khi thực hiện giải pháp miễn, giảm thuế để hỗ trợ Chương trình.

c) Chính sách hỗ trợ Chương trình có quy mô, nguồn lực đủ lớn, tác động thúc đẩy cả phía cung và phía cầu; có mục tiêu trọng tâm, trọng điểm, xác định đúng đối tượng cần hỗ trợ để giải quyết những vấn đề cấp bách, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực gắn với trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan, nhất là người đứng đầu.

d) Chính sách, giải pháp hỗ trợ phải khả thi, triển khai ngay, kịp thời, hiệu quả, thời gian thực hiện chủ yếu trong 2 năm 2022 và 2023 với lộ trình thích hợp để nâng cao năng lực phòng, chống dịch COVID-19, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; nguồn lực đưa ra có khả năng giải ngân, hấp thụ nhanh; trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới thì thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn.

đ) Huy động, phân bổ, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; cân đối hợp lý giữa các vùng, miền, địa phương, lĩnh vực, đối tượng ưu tiên; dễ thực hiện, dễ kiểm tra, giám sát, đánh giá; chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, trục lợi chính sách; bảo đảm hiệu quả, công bằng, công khai, minh bạch.

2. Mục tiêu

a) Phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, ưu tiên một số ngành, lĩnh vực quan trọng, phấn đấu đạt mục tiêu của giai đoạn 2021 - 2025: tăng trưởng GDP bình quân 6,5 - 7%/năm, chỉ tiêu nợ công dưới mức cảnh báo Quốc hội cho phép tại Nghị quyết số 23/2021/QH15, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn trong trung hạn và dài hạn.

b) Tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền, bảo đảm tính chủ động, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế và người dân.

c) Phòng, chống dịch COVID-19 hiệu quả; bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người lao động, người nghèo, người yếu thế, đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3. Đối tượng, thời gian hỗ trợ

a) Đối tượng hỗ trợ bao gồm:

- Người dân, người lao động bị ảnh hưởng do dịch bệnh;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh;

- Các ngành, lĩnh vực tạo động lực phục hồi và phát triển cho nền kinh tế.

b) Thời gian hỗ trợ: chủ yếu thực hiện trong 2 năm 2022 - 2023; một số chính sách có thể kéo dài, bổ sung nguồn lực thực hiện tùy theo diễn biến dịch bệnh.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh

a) Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả, kịp thời Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022 - 2023); tiếp tục hướng dẫn và triển khai thực hiện lộ trình mở cửa lại du lịch, vận tải hàng không, các ngành dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh.

b) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định hướng dẫn và tăng cường tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, thực hiện thống nhất các quy định về đi lại, di chuyển của người lao động, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và sản xuất an toàn, duy trì hoạt động liên tục, ổn định với công suất và chi phí phù hợp; phát huy hiệu quả cơ sở dữ liệu dân cư trong kiểm soát dịch bệnh và thực hiện chính sách.

c) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở khám chữa bệnh ở những nơi cần thiết, tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của hệ thống y tế cơ sở; tăng cường năng lực y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp vùng; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của viện và bệnh viện cấp trung ương gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế, sản xuất vắc-xin trong nước và thuốc điều trị COVID-19, bảo đảm yêu cầu phòng chống dịch.

2. Bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm

a) Hỗ trợ 3 tháng tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực kinh tế trọng điểm; trong đó mức hỗ trợ đối với người lao động quay trở lại thị trường lao động là 1 triệu đồng/tháng và người lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp là 500 nghìn đồng/tháng. Thời gian thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2022.

b) Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, có chính sách hỗ trợ kịp thời cho người dân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn do tác động của dịch bệnh.

c) Thực hiện hiệu quả các chính sách cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội:

- Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP

ngày 23 tháng 9 năm 2019 và các văn bản có liên quan. Tổng nguồn vốn cho vay tối đa là 10.000 tỷ đồng.

- Cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015, khoản 10 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 và các văn bản có liên quan. Tổng nguồn vốn cho vay tối đa là 15.000 tỷ đồng.

- Cho vay đối với học sinh, sinh viên để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến và trang trải chi phí học tập. Việc cho vay để trang trải chi phí học tập thực hiện theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 và các văn bản liên quan. Tổng nguồn vốn cho vay tối đa là 3.000 tỷ đồng.

- Cho vay thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 và Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội. Tổng nguồn vốn cho vay tối đa là 9.000 tỷ đồng.

- Cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập phải ngừng hoạt động ít nhất 01 tháng theo yêu cầu phòng, chống dịch. Tổng nguồn vốn cho vay tối đa là 1.400 tỷ đồng.

- Cấp bù lãi suất và phí quản lý tối đa 2.000 tỷ đồng để Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai cho vay ưu đãi thuộc Chương trình theo cơ chế cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý quy định tại quy chế quản lý tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội.

d) Hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 02 năm 2022 - 2023 đối với các khoản vay có lãi suất cho vay trên 6%/năm và được Ngân hàng Chính sách xã hội giải ngân trong giai đoạn 2022-2023. Tổng nguồn vốn hỗ trợ lãi suất tối đa 3.000 tỷ đồng.

đ) Tiếp tục tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội để cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho người lao động, bảo đảm tính khả thi và tổ chức triển khai nhanh trong thực tế.

e) Đầu tư tăng cường kết nối cung - cầu lao động toàn quốc trên nền tảng trực tuyến phục vụ công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và cung ứng lao động; xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở đào tạo, dạy nghề, giải quyết

việc làm, nhất là trường cao đẳng chất lượng cao, trọng điểm và thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; nâng cao năng lực cơ sở tuyến đầu của hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội, chăm lo cho các đối tượng bị sang chấn tâm lý, cơ nhỡ và các đối tượng yếu thế bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

g) Trang bị máy tính bảng theo Chương trình "Sóng và máy tính cho em" từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng và sử dụng hiệu quả. Tổng kinh phí tối đa là 1.000 tỷ đồng.

3. Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

a) Miễn, giảm thuế, phí, lệ phí:

- Trong năm 2022, các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% được giảm 2% thuế suất (còn 8%) đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ và giảm 20% mức tỷ lệ phần trăm khi thực hiện xuất hóa đơn đối với cơ sở kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ phần trăm trên doanh thu, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay theo Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 tại Việt Nam cho kỳ tính thuế năm 2022.

- Giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức thuê đất trả tiền hằng năm phải ngừng sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

- Áp dụng mức thuế suất thuế xuất khẩu, thuế suất thuế nhập khẩu theo Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2021 và các văn bản có liên quan.

- Giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2021.

- Tiếp tục rà soát, giảm các loại phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

b) Gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và tiền thuê đất trong năm 2022.

c) Hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 2 năm 2022 - 2023 thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại đối với các khoản vay thương mại cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi trong các ngành, lĩnh vực: hàng không, vận tải kho bãi; du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, giáo dục và đào tạo; nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản; công nghiệp chế biến, chế tạo (đã bao gồm máy móc, trang thiết bị, thuốc, hoá dược, dược liệu); xuất bản phần mềm; lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan; hoạt động dịch vụ thông tin; cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua.

Điều kiện hỗ trợ: Thuộc đối tượng thụ hưởng, đã được vay vốn hoặc đáp ứng các điều kiện vay vốn, được ngân hàng thương mại chấp thuận.

d) Nghiên cứu giữ ổn định tỷ lệ tối đa vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn, tính toán hợp lý tỷ lệ dự trữ bắt buộc, thực hiện nghiệp vụ thị trường mở, tái cấp vốn, chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động để phấn đấu giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5% - 1% trong 2 năm 2022 và 2023, nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên.

đ) Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay và giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, theo dõi sát diễn biến kinh tế, thị trường tiền tệ để có giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phù hợp, đồng thời bảo đảm an toàn hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng.

e) Tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế, sau trích lập các quỹ giai đoạn 2021 - 2023 cho các ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và từ nguồn ngân sách nhà nước đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Rà soát, sửa đổi quy định tháo gỡ vướng mắc trong quy định về nội dung chi và quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp để đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; giải mã công nghệ; mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

h) Tiếp tục nghiên cứu xem xét giảm tiền điện, tiền nước cho doanh nghiệp, người dân.

4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

a) Tập trung vốn cho các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động lan tỏa lớn, có khả năng giải ngân nhanh và hấp thụ ngay vào nền kinh tế, phù hợp với quy hoạch, sử dụng nguồn vốn hiệu quả, bảo đảm khả năng cân đối vốn để hoàn thành dự án trong giai đoạn 2022 - 2025; ưu tiên hỗ trợ giải phóng mặt bằng đối với một số dự án mới có ý nghĩa quan trọng với phát triển kinh tế - xã hội.

Phấn đấu sớm hoàn thành toàn tuyến đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, các tuyến kết nối vùng miền núi phía Bắc, Tây Nguyên với Miền Trung, các tuyến cao tốc vùng Đông Nam Bộ, vùng đồng bằng sông Cửu Long; hạ tầng giao thông kết nối các vùng, cảng biển, cửa khẩu, khu và cụm công nghiệp; hạ tầng số, chuyển đổi số; hạ tầng y tế, xã hội; lao động - việc làm; phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, bảo đảm an toàn hồ chứa nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả thiên tai.

Việc lựa chọn và phân bổ vốn cho các dự án thuộc Chương trình bảo đảm giải ngân vốn của Chương trình trong 02 năm 2022 và 2023, tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại tiết đ, mục 1.2 khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội.

b) Áp dụng các cơ chế đặc thù tại Điều 5 Nghị quyết số 43/2022/QH15 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án đầu tư thuộc Chương trình.

c) Sử dụng hiệu quả nguồn lực của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, internet.

5. Cải cách thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

a) Khẩn trương xây dựng, trình ban hành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Luật, Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 2 và Kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội Khóa XV.

b) Tiếp tục rà soát, tháo gỡ các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách, quy định pháp luật cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy nhanh lộ trình thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường xử lý thủ tục hành chính trên nền tảng trực tuyến; tiếp tục nghiên cứu, triển khai các giải pháp đột phá, khuyến khích đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển bền vững; khẩn trương nghiên cứu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật, quy hoạch và quỹ đất liên quan đến nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân.

c) Tập trung nâng cao năng lực quản lý nhà nước, quản trị xã hội, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, các địa phương; tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm sai phạm.

d) Điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác hỗ trợ tích cực cho quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nhưng không chủ quan với rủi ro lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.

đ) Theo dõi chặt chẽ các chỉ số vĩ mô để có giải pháp kịp thời bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn, trong đó đặc biệt chú trọng đến chỉ tiêu về lạm phát, nợ xấu; phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi, giảm bội chi để đạt được các chỉ tiêu trong Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; trường hợp có biến động, rủi ro lớn, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Cân đối giải pháp tiền tệ hỗ trợ Chương trình với tổng thể phương án cơ cấu lại các ngân hàng được kiểm soát đặc biệt.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phân bổ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chi của Chương trình theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, trong đó:

a) Tăng bội chi để hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước tối đa 240 nghìn tỷ đồng, bao gồm:

- Giảm thuế, phí, lệ phí theo quy định tại tiết a điểm 3 mục II Nghị quyết này tối đa 64 nghìn tỷ đồng.

- Chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước tối đa 176 nghìn tỷ đồng, chỉ sử dụng để chi đầu tư phát triển:

Bố trí tối đa 14 nghìn tỷ đồng để đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở khám chữa bệnh ở những nơi cần thiết, nâng cao chất lượng phục vụ của hệ thống y tế cơ sở; tăng cường năng lực y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp vùng, nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của viện và bệnh viện cấp trung ương gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế, sản xuất vắc-xin trong nước và thuốc điều trị COVID-19.

Cấp cho Ngân hàng Chính sách xã hội tối đa 5 nghìn tỷ đồng, bao gồm: (i) Bổ sung cấp bù lãi suất và phí quản lý tối đa 2 nghìn tỷ đồng để thực hiện chính sách cho vay ưu đãi thực hiện Chương trình theo cơ chế quy định tại Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội; (ii) Hỗ trợ lãi suất (2%/năm) tối đa 3 nghìn tỷ đồng theo quy định tại tiết d điểm 2 mục II Nghị quyết này.

Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở trợ giúp xã hội, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm tối đa 3,15 nghìn tỷ đồng.

Hỗ trợ lãi suất (2%/năm) tối đa 40 nghìn tỷ đồng thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại theo quy định tại tiết c điểm 3 mục II Nghị quyết này.

Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch tối đa 300 tỷ đồng.

Bổ sung tối đa 113,55 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để phát triển kết cấu hạ tầng: giao thông, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, bảo đảm an toàn hồ chứa nước, thích ứng biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Sử dụng khoảng 6,6 nghìn tỷ đồng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021 để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo quy định tại tiết a điểm 2 mục II Nghị quyết này.

c) Gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại tiết b điểm 3 mục II Nghị quyết này khoảng 135 nghìn tỷ đồng.

d) Tăng hạn mức bảo lãnh Chính phủ đối với trái phiếu phát hành trong nước cho Ngân hàng Chính sách xã hội tối đa 38,4 nghìn tỷ đồng, trong đó năm 2022 tối đa 19 nghìn tỷ đồng để cho vay theo quy định tại tiết c điểm 2 mục II Nghị quyết này.

đ) Sử dụng tối đa 46 nghìn tỷ đồng từ các nguồn tài chính hợp pháp khác để nhập khẩu vắc - xin, thuốc điều trị và thiết bị, vật tư y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 trong trường hợp cần thiết.

e) Sử dụng khoảng 5 nghìn tỷ đồng từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam để phát triển hạ tầng viễn thông, internet, trong đó sử dụng tối đa 1 nghìn tỷ đồng để trang bị máy tính bảng thực hiện Chương trình "Sóng và máy tính cho em".

g) Sử dụng khoảng 5 nghìn tỷ đồng để đổi mới công nghệ, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; giải mã công nghệ; mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Huy động nguồn lực thực hiện Chương trình trên cơ sở tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có, các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi của ngân sách trung ương và khả năng giải ngân để có phương án huy động phù hợp từng thời điểm thông qua các công cụ sau đây:

a) Phát hành trái phiếu Chính phủ, bảo đảm nguyên tắc phối hợp chặt chẽ trong điều hành chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính, tiền tệ và bảo đảm các cân đối lớn; phù hợp với khả năng trả nợ, giải ngân, khả năng hấp thụ của nền kinh tế, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí. Ưu tiên phát hành trái phiếu Chính phủ trong nước bằng nội tệ, kỳ hạn phát hành bình quân có thể dưới 9 năm trong 2 năm 2022 và 2023. Trường hợp cần thiết phát hành bằng ngoại tệ, Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi triển khai;

b) Vay hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi nước ngoài theo hình thức hỗ trợ cân đối ngân sách;

c) Trong trường hợp cần thiết, vay từ các nguồn tài chính hợp pháp khác phù hợp và hoàn trả khi có nguồn trong kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước hằng năm hoặc các nguồn khác theo quy định; cho phép phát hành trực tiếp trái phiếu Chính phủ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao:

a) Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan quy định tại Nghị quyết này; trường hợp cần thiết, chủ động, kịp thời hướng dẫn cụ thể việc thực hiện.

b) Theo dõi, đánh giá, giám sát kết quả thực hiện Chương trình theo ngành, lĩnh vực quản lý; định kỳ trước ngày cuối tháng 8 năm 2022, tháng 8 năm 2023 và tháng 4 năm 2024 có báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trình Quốc hội về kết quả thực hiện Chương trình.

c) Đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung, chính sách quy định tại Nghị quyết này. Khẩn trương có chương trình, kế hoạch hành động cụ thể và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện; làm tốt công tác hướng dẫn, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về các cơ chế, chính sách, giải pháp tại Nghị quyết này; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng "xin-cho", gây khó khăn, phiền hà, tiêu cực đối với người dân, doanh nghiệp; chủ động phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xử lý những vướng mắc phát sinh. Thường xuyên giám sát, kiểm tra, đôn đốc, có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với tập thể, cá nhân gây khó khăn, nhũng nhiễu người dân và doanh nghiệp, trì trệ, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các chính sách, giải pháp (nếu cần thiết), trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối các năm 2022 và 2023, báo cáo tổng kết tại kỳ họp giữa năm 2024.

b) Theo dõi chặt chẽ tình hình, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đề xuất các nhiệm vụ giải pháp giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế.

c) Trong quá trình thực hiện Chương trình, trường hợp cần thiết, đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của từng cấp, chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh linh hoạt giữa các nhiệm vụ chi của Chương trình hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; trường hợp cấp bách, trong thời gian giữa hai kỳ họp Quốc hội thì báo cáo cấp có thẩm quyền xin chủ trương để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

d) Trên cơ sở danh mục dự án tại Báo cáo số 01/BC-CP và Tờ trình số 02/TTr-CP ngày 02 tháng 01 năm 2022, đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội Khóa XV, kết quả rà soát và đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, chịu trách nhiệm tổng hợp danh mục nhiệm vụ, dự án và phương án bố trí vốn trong 02 năm 2022 - 2023 và từng năm 2022, 2023 của Chương trình; trước ngày 20 tháng 02 năm 2022 báo cáo Thủ tướng Chính phủ, xem xét, quyết định và ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo tổng mức vốn, chi tiết danh mục và mức vốn dự kiến cho từng nhiệm vụ, dự án của từng Bộ, cơ quan trung ương và địa phương để làm căn cứ khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình đã đủ thủ tục đầu tư, điều kiện giao kế hoạch vốn, xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho các nhiệm vụ chi thuộc Chương trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong Quý I năm 2022.

e) Căn cứ ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giao tổng số vốn của Chương trình, chi tiết danh mục và mức vốn dự kiến cho từng nhiệm vụ, dự án của từng Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; giao bổ sung dự toán và mức vốn đầu tư công năm 2022 cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước.

g) Căn cứ khả năng và tình hình thực tế triển khai của các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình, đề xuất của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, Bộ Kế hoạch

và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng phương án điều chỉnh linh hoạt nguồn vốn đầu tư công trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và nguồn vốn đầu tư công của Chương trình trong năm 2022 - 2023, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

h) Chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan liên quan thực hiện cơ chế đặc thù quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chỉ định thầu trong 02 năm 2022 và 2023 đối với các gói thầu tư vấn, gói thầu phục vụ di dời hạ tầng kỹ thuật, gói thầu thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư, gói thầu xây lắp của các dự án quan trọng quốc gia, các dự án hạ tầng quan trọng có quy mô lớn, cấp bách về hạ tầng giao thông và y tế thuộc Chương trình:

- Ban hành hướng dẫn các bộ, cơ quan xem xét, quyết định các trường hợp chỉ định thầu thuộc thẩm quyền của các bộ, cơ quan trong Quý I năm 2022.

- Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định các trường hợp chỉ định thầu thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Các nhà thầu thực hiện các gói thầu quy định tại khoản này đến khi hoàn thành dự án. Trình tự, thủ tục thực hiện chỉ định thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

i) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, trong Quý I năm 2022 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của địa phương có đủ năng lực, kinh nghiệm quản lý và có văn bản đề xuất làm cơ quan chủ quản thực hiện các đoạn tuyến đường cao tốc theo hình thức đầu tư công đi qua địa bàn thuộc Chương trình (trừ Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 do Bộ Giao thông vận tải là cơ quan chủ quản thống nhất quản lý) trên cơ sở đã sử dụng tối đa năng lực của Bộ Giao thông vận tải. Cơ quan chủ quản quy định tại khoản này được thực hiện các đoạn tuyến đường cao tốc đến khi hoàn thành dự án.

k) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các địa phương rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022 - 2023 và từng năm 2022, 2023 đối với các dự án giao thông do địa phương quản lý, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

l) Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc một số ngành, lĩnh vực theo quy định tại tiết c điểm 3 mục II Nghị quyết này.

3. Bộ Tài chính

a) Chủ trì thực hiện các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện Chương trình theo quy định tại điểm 2 mục III Nghị quyết này và thực hiện các giải pháp sau:

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, phấn đấu tăng thu, giảm bội chi, triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước, nhất là chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; đẩy mạnh lộ trình cải cách thuế, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; hiện đại hóa hệ thống thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, triển khai hóa đơn điện tử, tận dụng các dư địa tăng thu ngân sách nhà nước, nhất là dư địa tăng thu đối với các giao dịch số xuyên biên giới và các dịch vụ trên nền tảng số đang được cung cấp cho người tiêu dùng tại Việt Nam; thu hồi các khoản kinh phí chi thường xuyên chậm phân bổ, chậm triển khai.

- Sử dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách, công cụ phù hợp huy động thêm nguồn lực trong và ngoài nước để thực hiện Chương trình; báo cáo cấp có thẩm quyền phương án tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số mặt hàng cần hạn chế tiêu dùng để kịp thời áp dụng trong thời gian thực hiện Chương trình;

- Phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đẩy nhanh việc cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước; tích cực rà soát lại các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước, nguồn vốn từ tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội, năng lực đầu tư của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước để đề xuất kế hoạch huy động, sử dụng phù hợp; nghiên cứu có giải pháp huy động nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc huy động vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài theo hình thức hỗ trợ ngân sách.

- Trong trường hợp cần thiết, chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định phương án phát hành trái phiếu Chính phủ bằng ngoại tệ, phương án huy động từ các nguồn tài chính hợp pháp

khác phù hợp; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc phát hành trực tiếp trái phiếu Chính phủ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Sử dụng linh hoạt nguồn vốn huy động cho Chương trình và nguồn vốn huy động theo kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm, hằng năm; bảo đảm bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời cho các nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước nói chung và thuộc Chương trình nói riêng.

c) Theo dõi chặt chẽ các chỉ tiêu trong Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025; trường hợp có biến động, rủi ro lớn, chủ trì báo cáo, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để kịp thời báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

d) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình đã đủ thủ tục đầu tư, điều kiện giao kế hoạch vốn, xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho các nhiệm vụ chi thuộc Chương trình, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong Quý I năm 2022.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam báo cáo cấp có thẩm quyền việc sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác để nhập khẩu vắc-xin, thuốc điều trị và thiết bị, vật tư y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19.

e) Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về phương án bảo lãnh phát hành trái phiếu của Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với các đối tượng chính sách theo quy định tại tiết c điểm 2 mục II Nghị quyết này trong Quý I năm 2022.

g) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15; quy định về giảm tiền thuê đất, gia hạn thời gian nộp các khoản thuế, tiền thuê đất theo nội dung tại tiết a và tiết b điểm 3 mục II Nghị quyết này.

h) Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định tại tiết c điểm 3 mục II Nghị quyết này.

i) Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định để hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho Ngân hàng Chính sách xã hội trong Quý I năm 2022.

k) Rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022 - 2023 và từng năm 2022, 2023 thuộc phạm vi quản lý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trước ngày 15 tháng 02 năm 2022.

l) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về cho vay đối với cho vay học sinh, sinh viên để mua máy tính phục vụ học tập trực tuyến do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 trong tháng 02 năm 2022.

m) Khẩn trương sửa đổi các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý tại Thông tư số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 trong Quý I năm 2022 để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a) Điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ để góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, hỗ trợ tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện các giải pháp xử lý nợ xấu của hệ thống các tổ chức tín dụng.

b) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiếp tục tiết giảm chi phí hoạt động để phấn đấu giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5% - 1% trong 2 năm 2022 và 2023, nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên.

c) Cân đối giải pháp về tiền tệ hỗ trợ Chương trình với tổng thể phương án cơ cấu lại các ngân hàng được kiểm soát đặc biệt.

d) Nghiên cứu thực hiện chính sách kéo dài thời gian thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay và giữ nguyên nhóm nợ đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trong trường hợp cần thiết.

đ) Điều tiết tiền tệ hợp lý, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát hành trái phiếu Chính phủ và để các tổ chức tín dụng tiếp tục đầu tư trái phiếu Chính phủ.

e) Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Y tế sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp khác để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu vắc - xin, thuốc điều trị và thiết bị, vật tư y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19.

g) Trong Quý I năm 2022, chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định tại tiết c điểm 3 mục II Nghị quyết này; trên cơ sở đó, ban hành Thông tư hướng dẫn các ngân hàng thương mại thực hiện.

h) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị định của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trong Quý I năm 2022.

i) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế, sau trích lập các quỹ giai đoạn 2021 - 2023 cho các ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

k) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội phương án tăng vốn điều lệ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ nguồn ngân sách nhà nước trong Quý I năm 2022.

5. Bộ Công Thương

a) Theo dõi chặt chẽ tình hình thương mại trong nước, xuất, nhập khẩu và cán cân thương mại, cân đối năng lượng, kịp thời ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các giải pháp bảo đảm cân đối, hài hòa thương mại hàng hóa, an ninh năng lượng để hỗ trợ cho giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế.

b) Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền tiếp tục hỗ trợ giá điện, tiền điện cho doanh nghiệp, người dân vào thời điểm phù hợp.

c) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022 - 2023 và từng năm 2022, 2023 thuộc phạm vi quản lý.

6. Bộ Y tế

a) Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiếp tục rà soát, hướng dẫn và triển khai thực hiện các biện pháp y tế, an toàn, phù hợp với tình hình, lộ trình mở cửa lại du lịch, vận tải hàng không, các ngành dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật gắn với bảo đảm an toàn dịch bệnh; rà soát, điều

chỉnh, bổ sung quy định hướng dẫn, tăng cường kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện, bảo đảm thực hiện thống nhất các quy định về đi lại, di chuyển của người lao động, lưu thông hàng hóa, dịch vụ và sản xuất an toàn, duy trì hoạt động liên tục, ổn định với công suất và chi phí phù hợp.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng phương án và lộ trình thực hiện để bảo đảm nguồn cung vắc-xin, thuốc điều trị và thiết bị, vật tư phòng chống dịch COVID-19 kịp thời, hiệu quả.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022 - 2023 và từng năm 2022, 2023 thuộc lĩnh vực y tế, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trước ngày 15 tháng 02 năm 2022.

7. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các địa phương có liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định về việc hỗ trợ tiền thuê nhà đối với người lao động theo quy định tại tiết a điểm 2 mục II Nghị quyết này trong tháng 02 năm 2022.

b) Tổng kết, đánh giá các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ kịp thời cho người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Đối với chính sách hỗ trợ cho người sử dụng lao động vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho người lao động, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 02 năm 2022 để xem xét, tiếp tục thực hiện chính sách này theo quy định tại tiết đ điểm 2 mục II Nghị quyết này.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022 - 2023 và từng năm 2022, 2023 đối với các cơ sở trợ giúp xã hội, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm và dự án chuyển đổi số, công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trước ngày 15 tháng 02 năm 2022.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ: Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành, địa phương có liên quan để ban hành văn bản hướng dẫn trong tháng 02 năm 2022 việc thực

hiện cơ chế đặc thù quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường nằm trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ dự án hạ tầng giao thông quan trọng quốc gia thuộc Chương trình; việc khai thác mỏ khoáng sản quy định tại khoản này được thực hiện đến khi hoàn thành dự án.

9. Bộ Giao thông vận tải rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022 - 2023 và từng năm 2022, 2023 đối với các dự án giao thông thuộc phạm vi quản lý của mình, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trước ngày 15 tháng 02 năm 2022.

10. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương, địa phương rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022 - 2023 và từng năm 2022, 2023 đối với các dự án đầu tư phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, bảo đảm an toàn hồ chứa nước, thích ứng biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả thiên tai và dự án chuyển đổi số, công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trước ngày 15 tháng 02 năm 2022.

11. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ động chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các bộ, cơ quan, địa phương xây dựng, và xem xét, quyết định theo thẩm quyền kế hoạch mở cửa hoạt động du lịch quốc tế, các ngành dịch vụ giải trí, văn hóa, nghệ thuật theo lộ trình phù hợp, bảo đảm an toàn dịch bệnh.

- Rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022 - 2023 và từng năm 2022, 2023 thuộc lĩnh vực chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý và cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trước ngày 15 tháng 02 năm 2022.

12. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành, địa phương có liên quan triển khai việc trang bị máy tính bảng theo Chương trình "Sóng và máy tính cho em" từ nguồn Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

b) Xây dựng phương án và quyết định theo thẩm quyền về việc hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông, internet từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam trong Quý I năm 2022.

c) Rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022 - 2023 và từng năm 2022, 2023 thuộc lĩnh vực chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trước ngày 15 tháng 02 năm 2022.

d) Chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền trên báo chí và trên hệ thống thông tin cơ sở những kết quả đã đạt được trên tất cả các lĩnh vực như kinh tế - xã hội, về phòng, chống dịch, hỗ trợ y tế, chính sách an sinh xã hội, chính sách của Đảng, Nhà nước hỗ trợ kịp thời, hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp; phổ biến, giáo dục ý thức, kiến thức và kỹ năng phòng vệ của người dân trước thiên tai, dịch bệnh; thực hiện cung cấp thông tin, kỹ năng, dịch vụ khám, chữa bệnh và y tế dự phòng, trong đó có dịch bệnh COVID-19 cho người dân, địa phương. Phổ biến các mô hình tốt, cách làm hay của quốc tế; kêu gọi tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ lẫn nhau; biểu dương, khích lệ kịp thời các tấm gương tốt, điển hình, cách làm hay, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

đ) Phối hợp Ban Tuyên giáo Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo thông tin toàn diện về tình hình phòng, chống dịch, kinh tế - xã hội trên các kênh thông tin đối nội và đối ngoại; kịp thời ngăn chặn, phản bác, xử lý nghiêm các thông tin xấu độc, sai sự thật, kích động, gây tác động tiêu cực, cản trở công tác phòng, chống dịch, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Bảo đảm kết nối trực tuyến để chỉ đạo thông suốt từ Trung ương đến từng xã, phường, thị trấn.

13. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội, các bộ, cơ quan, địa phương tập trung tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật, triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ.

14. Bộ Khoa học và Công nghệ khẩn trương sửa đổi Thông tư số 12/2016/TTLT-BKHCN-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 trong Quý I năm 2022 đối với các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

15. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, các địa phương quy định theo thẩm quyền tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình mở cửa trường học an toàn, khoa học, phù hợp, hiệu quả; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Chính sách xã hội và các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về điều kiện, trình tự, thủ tục, mức lãi suất cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập trong Quý I năm 2022.

16. Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Khẩn trương triển khai các chương trình cho vay ưu đãi đối với các đối tượng ưu tiên tại Chương trình. Để phát huy hiệu quả nguồn lực, căn cứ tình hình thực tiễn, Ngân hàng Chính sách xã hội điều chỉnh linh hoạt nguồn vốn trong năm từ nhiệm vụ có tiến độ thực hiện thấp sang nhiệm vụ có tiến độ thực hiện nhanh hơn và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ lãi suất, cấp bù lãi suất và phí quản lý để thực hiện các chính sách thuộc Chương trình trong 02 năm 2022 - 2023 và từng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trước ngày 15 tháng 02 năm 2022. Thực hiện quyết toán cấp bù lãi suất và phí quản lý đối với Chương trình theo quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.

c) Xây dựng Đề án phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, gửi hồ sơ đề nghị cấp bảo lãnh cho Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cấp bảo lãnh Chính phủ cho Ngân hàng Chính sách xã hội và tổ chức phát hành, quản lý nguồn vốn phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo đúng quy định của pháp luật về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ và Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội.

d) Theo dõi riêng dư nợ cho vay các chương trình tín dụng ưu đãi nêu tại tiết c, điểm 2 mục II Nghị quyết này.

17. Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương

a) Triển khai hiệu quả, nhất quán Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022 - 2023); sử dụng các biện pháp phòng chống dịch linh hoạt, hiệu quả nhằm giảm thiểu tác động đến sản xuất kinh doanh; thực hiện các phương thức sản xuất, kinh doanh an toàn, thích ứng tốt với các diễn biến khác nhau của dịch nhằm duy trì thông suốt hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh có dịch.

b) Đẩy mạnh rà soát kỹ lưỡng, đề xuất tháo gỡ các rào cản về thể chế, quy định pháp luật cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh; đẩy nhanh lộ trình thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đã ban hành; tăng cường xử lý thủ tục hành chính trên nền tảng trực tuyến; nghiên cứu, triển khai các giải pháp đột phá, khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn gắn với hồi phục nhanh và phát triển bền vững.

c) Các địa phương nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền tiếp tục hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân vào thời điểm phù hợp; bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách của Chương trình thuộc trách nhiệm ngân sách địa phương mình quản lý.

d) Chủ động xây dựng các giải pháp, chính sách cụ thể của ngành, lĩnh vực, địa phương nhằm phục hồi nhanh và phát triển kinh tế bền vững.

đ) Tăng cường khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ hoạch định chính sách; xây dựng Chính phủ điện tử; cải cách thủ tục hành chính.

e) Đào tạo nâng cao năng lực quản lý nhà nước, quản trị xã hội, và trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng kế hoạch phòng chống, kiểm soát, thích ứng với dịch bệnh, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện; chuẩn bị phương án trong tình huống khẩn cấp và xấu nhất, không để bị động, bất ngờ, ảnh hưởng năng lực đối phó. Phát huy sức mạnh của người dân, hệ thống chính trị cơ sở trong tổ chức thực hiện phòng, chống thiên tai, dịch bệnh.

g) Căn cứ nhiệm vụ, dự án dự kiến đầu tư từ Chương trình tại Báo cáo số 01/BC-CP và Tờ trình số 02/TTr-CP ngày 02 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, chủ động rà soát, xây dựng danh mục và mức vốn dự kiến bố trí thuộc Chương trình cho từng nhiệm vụ, dự án trong 02 năm 2022 - 2023 và từng năm 2022, 2023 thuộc phạm vi quản lý, gửi Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để tổng hợp theo yêu cầu; đối với các dự án chuyển đổi số, công nghệ thông tin, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 02 năm 2022.

- Về giải ngân vốn đầu tư công: (i) Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư của các dự án thuộc Chương trình theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan; (ii) Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên; (iii) Đôn đốc, đẩy nhanh tiến

độ thi công; thực hiện nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng; (iv) Rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn; (v) Thành lập Tổ công tác thúc đẩy giải ngân vốn trong từng bộ, cơ quan, địa phương để đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công; (vi) Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu, cá nhân có liên quan trong trường hợp không hoàn thành kế hoạch giải ngân theo tiến độ đề ra; (vii) Kiên quyết chống trì trệ, xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực trong đầu tư công; (viii) Thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, lựa chọn nhà thầu đủ năng lực; (ix) Xử lý nghiêm các trường hợp nhà thầu vi phạm tiến độ, chất lượng hợp đồng.

- Thủ trưởng các bộ, cơ quan trung ương, địa phương: (i) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thực hiện giải ngân vốn đầu tư công của bộ, cơ quan, địa phương mình; (ii) Phân công cụ thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo việc giải ngân, thường xuyên kiểm tra tiến độ tại thực địa, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án; (iii) Tổ chức giao ban định kỳ hằng tuần với các cơ quan chủ quản, chủ đầu tư về tình hình thực hiện các dự án, giải ngân kế hoạch đầu tư công. Không để tình trạng đầu tư công chậm trễ, kéo dài, kém hiệu quả trong khi nguồn lực hạn chế, dư luận bức xúc, quan tâm.

h) Định kỳ hằng Quý, báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ đầu tư tính đến thời điểm báo cáo và tổng hợp nhu cầu giải ngân vốn trong Quý tiếp theo, gửi Bộ Tài chính để lập kế hoạch huy động vốn sát với thực tế, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đôn đốc, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

i) Triển khai hiệu quả, kịp thời các cơ chế đặc thù để đẩy nhanh các dự án đầu tư công thuộc Chương trình, bảo đảm công khai, minh bạch, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

k) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, ngăn chặn các hành vi tiêu cực, tham nhũng, trục lợi chính sách; bảo đảm công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện.

18. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam chủ động, tích cực hơn nữa để thông tin kịp thời, chuẩn xác, toàn diện về tình hình đất nước, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người dân, kết quả thực hiện Chương trình.

19. Chính phủ đề nghị:

a) Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

b) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tăng cường giám sát, phối hợp đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình, đồng thời phản bác các tin giả, xấu độc, xuyên tạc về phòng, chống dịch bệnh để tạo sự đồng thuận, tin tưởng trong Nhân dân; thường xuyên nghiên cứu, nắm bắt tình hình, đề xuất giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

c) Kiểm toán Nhà nước tổ chức thực hiện kiểm toán hằng năm việc tổ chức thực hiện Chương trình, bảo đảm thực hiện nhanh, hiệu quả, công khai, minh bạch, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối các năm 2022, 2023 và kỳ họp giữa năm 2024.

20. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tích cực, chủ động triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết này; trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, báo cáo, đề xuất kịp thời, đầy đủ với các cấp có thẩm quyền theo quy định./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Minh Khái